

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”;

- Chỉ thị số 40-CT/TU 17/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm thúc đẩy vùng DTTS và miền núi phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường và đảm bảo an ninh, quốc phòng. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc và vùng miền núi với vùng đồng bằng của tỉnh;

- Việc xây dựng các hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi phải đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ dữ liệu, kết nối liên thông với Ủy ban Dân tộc và hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Mục tiêu đến năm 2023**

- Từng bước thiết lập và hoàn thiện hệ thống ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các thông tin về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, khoa học công

nghe, thương mại điện tử, dịch vụ công, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai,...;

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu và nền tảng CNTT phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc; từng bước tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc và của tỉnh để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh;

- Xây dựng và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT nhằm nâng cao nhận thức khai thác, sử dụng CNTT phục vụ công tác, học tập, lao động, sản xuất,... cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân vùng DTTS và miền núi; tập trung ưu tiên cho đội ngũ cán bộ, Nhân dân là người DTTS và hướng đến đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, người có uy tín, thanh niên người DTTS;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS và phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin truyền thông; chủ động phòng ngừa từ xa, từ sớm các tình huống gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, mất an ninh trật tự vùng DTTS và miền núi và tiềm ẩn nguy cơ tạo điểm nóng chính trị - xã hội;

Đến năm 2023, thông qua các hoạt động hỗ trợ tiếp cận và ứng dụng CNTT, phấn đấu đạt:

- + 100% người có uy tín và 90% đồng bào DTTS tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; nắm bắt các thông tin về tình hình an ninh, trật tự và phòng chống thiên tai,...;

- + 100% đội ngũ cán bộ người DTTS và cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh đến xã, người có uy tín và thanh niên người DTTS được đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT;

- + 70-80% đồng bào DTTS tiếp cận các thông tin, kiến thức cơ bản về y tế, giáo dục, bảo vệ tài nguyên, môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ công,...;

- + 80% các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện (Multi-media).

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2025**

- Xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử về công tác dân tộc;

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng CNTT phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào DTTS góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự vùng DTTS và miền núi. Đảm bảo thông qua các hoạt động hỗ trợ tiếp cận và ứng dụng CNTT: 100% đồng bào DTTS nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 90-100% đồng bào DTTS được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, môi trường, khoa học công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ công, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai,...; 100% các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến cộng đồng trong và ngoài nước.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực KT-XH và an ninh quốc phòng**

##### **1.1. Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS về chính sách pháp luật, cung cấp các thông tin cơ bản về các lĩnh vực đời sống xã hội và cảnh báo thiên tai**

- Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT (App) trên thiết bị di động thông minh cung cấp các tính năng tích hợp như: Phổ biến chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp các thông tin, kiến thức cơ bản về lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, môi trường, khoa học công nghệ, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cảnh báo và phòng chống thiên tai; hỗ trợ tiếp nhận các phản ánh của người có uy tín, đồng bào DTTS và miền núi về các vấn đề nổi cộm liên quan đến đời sống, sản xuất, an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi và chuyển đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan phối hợp, kiểm tra, xử lý; hỗ trợ tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của tổ chức, cá nhân liên quan chính sách dân tộc; hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của đời sống, như: tìm kiếm việc làm phù hợp với trình độ và nhu cầu lao động; chẩn đoán, khám chữa bệnh từ xa; khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến,... Kiến trúc ứng dụng App phải tuân thủ với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2023.

##### **1.2. Xây dựng bộ dữ liệu số hóa về các DTTS tỉnh Quảng Nam**

- Nội dung thực hiện: Khảo sát, xây dựng bộ dữ liệu (số hóa) về các DTTS tỉnh Quảng Nam, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các DTTS. Đồng thời mở rộng tích hợp thông tin đa phương tiện nhằm giới thiệu các sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP, địa lý, danh lam, thắng cảnh vùng DTTS và miền núi. Qua đó phục vụ lưu trữ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau; chia sẻ, giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người, địa phương miền núi; gắn kết và phát huy ưu thế văn hóa trong phát triển du lịch.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2023.

##### **1.3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật thông tin truyền thông hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận và ứng dụng CNTT**

- Nội dung thực hiện: Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thông ứng dụng CNTT và truyền thông trên địa bàn vùng DTTS và miền núi (*ưu tiên tại địa bàn 70 xã khu vực I, II, III của tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*) và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các xã miền núi thực hiện chuyển đổi số; xây dựng các điểm phát wifi miễn phí tại các nhà văn hóa thôn (hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng, khu dân cư) thuộc các xã vùng DTTS và miền núi (*ưu tiên tại địa bàn 280 thôn thuộc 70 xã khu vực I, II, III của tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*). Qua đó, tạo nền tảng hạ tầng thông tin truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền và hỗ trợ đồng bào DTTS trong tiếp cận, sử dụng các ứng dụng, dịch vụ CNTT,...

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2025.

## **2. Nâng cấp nền tảng CNTT phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh**

### **2.1. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh**

- Nội dung thực hiện: Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ giám sát, đánh giá Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi và nâng cấp, hoàn thiện phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan công tác dân tộc. Qua đó đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; phục vụ hiệu quả yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023-2024.

### **2.2. Thiết kế, nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh**

- Nội dung thực hiện: Đầu tư, trang bị 01 điểm cầu hội nghị truyền hình tại cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh. Qua đó phục vụ triển khai các cuộc họp trực tuyến, hội thảo, tập huấn - đào tạo trực tuyến với các địa phương miền núi và tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại trong công tác dân tộc.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa

phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2023.

### **2.3. Xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc**

- Nội dung thực hiện: Khảo sát, thu thập, tổng hợp, lựa chọn các thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và tiến hành xử lý số hóa tài liệu thu thập, xây dựng thư viện điện tử nhằm lưu trữ và phổ biến thông tin dưới dạng số. Qua đó phục vụ công tác tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến lĩnh vực dân tộc trên địa bàn tỉnh được phong phú, đang dạng và nhanh chóng, hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2024-2025.

## **3. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS**

### **3.1. Đào tạo, tập huấn phổ cập các kiến thức về CNTT**

- Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ và Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh (*tập trung các đối tượng là cán bộ lãnh đạo cấp xã, huyện; cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên; người có uy tín, thanh niên người DTTS tại các xã miền núi*). Qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân miền núi trong khai thác, sử dụng CNTT phục vụ học tập, làm việc, lao động sản xuất, kinh doanh,...

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2025.

### **3.2. Đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất cho đồng bào DTTS**

- Nội dung thực hiện: Tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng từ xa theo hình thức trực tuyến cho đồng bào DTTS nhằm trang bị kiến thức ứng dụng khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất; hỗ trợ đồng bào DTTS khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

### **3.3. Đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức việc làm cho thanh niên DTTS**

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các hoạt động tư vấn học nghề, việc làm,

các lớp phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông lâm, chăn nuôi, trồng trọt, thủ công mỹ nghệ,... cho thanh niên người DTTS bằng hình thức trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

### **3.4. Đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử**

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào DTTS; hỗ trợ đồng bào DTTS triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước và kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt.

2. Tăng cường sử dụng kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền; định kỳ tổ chức báo cáo, đánh giá sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT trên thiết bị di động thông minh hỗ trợ đồng bào DTTS và miền núi; xây dựng bộ dữ liệu (số hóa) về các DTTS tỉnh Quảng Nam; xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ giám sát, đánh giá Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi và nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thẩm định nội dung kinh phí theo đúng quy định hiện hành; tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các Sở, Ban, ngành, địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng hạ tầng kỹ thuật thông tin truyền thông và thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận và ứng dụng CNTT; thiết kế, nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các địa phương hướng dẫn thực hiện các nội dung khai thác, sử dụng các ứng dụng - dịch vụ CNTT dùng chung của tỉnh, phát triển nhân lực CNTT, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho vùng DTTS và miền núi;

- Tổ chức mở các lớp đào tạo, tập huấn phổ cập các kiến thức về CNTT.

### **5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào DTTS; hỗ trợ đồng bào triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất, hỗ trợ khởi nghiệp cho đồng bào vùng DTTS và miền núi.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về đào tạo nghề cho thanh niên DTTS.

### **8. Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Có trách nhiệm tham gia, phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch nhằm góp phần thực hiện đạt các mục tiêu đề ra;

- Các Sở, Ban, ngành được giao chủ trì triển khai nhiệm vụ, chịu trách nhiệm lập đề cương, dự toán chi tiết kinh phí, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01/12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh theo quy định;

- UBND các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Hiệp Đức và Núi Thành (*các huyện có xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi*): Tăng cường công tác phối hợp với

các các Sở, ngành để triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra và chủ động tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Tuấn**